



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

**PHẦN A**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**I. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp thông qua những nội dung quan trọng để chỉ đạo, triển khai các công tác đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015 thông qua, gồm:

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung chính
1	Số 08/NQ-CHP	27/01/2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng kết công tác năm 2015, kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015</li><li>- Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2016</li><li>- Bổ sung, kiện toàn Ban Quản lý dự án Cảng Đình Vũ.</li><li>- Thành lập Công ty liên danh đầu tư và khai thác depot tại Đình Vũ</li></ul>
2	Số 21/NQ-CHP	11/04/2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các nội dung chuẩn bị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016</li><li>- Báo cáo thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng</li><li>- Báo cáo kết quả SXKD Quý I/2016 và kế hoạch SXKD Quý II/2016</li><li>- Tình hình khai thác bến phao ở Bến Gót; Tình hình sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ và Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu</li></ul>
3	Số 49/NQ-CHP	16/6/2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; xem xét kết quả sản xuất kinh doanh 04 tháng đầu năm 2016 của Công ty</li><li>- Về hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty TNHH một thành viên</li><li>- Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa 03 Cảng: Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn và Cảng Đà Nẵng.</li></ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê bãi khu vực cầu 1, cầu 2 và khu vực cạnh kho CFS thuộc Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ</li> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ Đại lý môi giới hàng hải cho các chi nhánh, đơn vị trực thuộc</li> </ul>
4	Số 59/NQ-CHP	15/8/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm, quý III và điều chỉnh Kế hoạch năm 2016 cho các Chi nhánh, Công ty TNHH MTV thuộc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng</li> <li>- Tạm ứng cổ tức năm 2016 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ</li> <li>- Việc thoái vốn tại các doanh nghiệp</li> <li>- Đánh giá ảnh hưởng và đề xuất phương án sản xuất của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu khi xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ</li> <li>- Thành lập tiểu ban nghiên cứu phát triển Cảng Hải Phòng</li> <li>- Việc thực hiện tuyển dụng lao động năm 2015 và kế hoạch sử dụng lao động năm 2016</li> </ul>
5	Số 67/NQ-CHP	06/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc cử Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại các doanh nghiệp khác</li> <li>- Việc chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ và điều động, bổ sung nhân sự của một số phòng ban, đơn vị</li> <li>- Kết quả SXKD quý III/2016, kế hoạch SXKD quý IV/2016, Dự kiến kết quả SXKD năm 2016 và Dự kiến các chỉ tiêu SXKD năm 2017</li> <li>- Tình hình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm của Công ty</li> <li>- Phương án quản lý, khai thác các xe nâng hàng forklift sức nâng 5 tấn và 10 tấn được mua sắm theo Dự án đầu tư xe nâng hàng forklift</li> </ul>
6	Số 76/NQ-CHP	09/12/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiện toàn nhân sự Ban quản lý dự án Công nghệ thông tin của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng</li> <li>- Sắp xếp, tổ chức lại các Đội kỹ thuật tại đơn vị, chi nhánh.</li> <li>- Thành lập trung tâm điều hành sản xuất bến container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ</li> <li>- Tình hình lao động, cơ cấu các phòng ban Công ty; Phân cấp, phân quyền cho các công ty TNHH một thành viên và Chi nhánh.</li> <li>- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017</li> <li>- Biện pháp phát triển khách hàng, các chính sách cho khách hàng đặc biệt</li> </ul>

## II. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016

STT	Nội dung	Kết quả
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016	Trình bày tại Phần B của Báo cáo
2	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016	Nhận ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam làm đơn vị kiểm toán BCTC 2016

## III. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị Công ty đã giao nhiệm vụ và thường xuyên giám sát hoạt động điều hành Công ty của Tổng Giám đốc với một số nội dung như:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn.
- Giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, chi; có biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đầu tư theo hướng hiện đại hóa các thiết bị, tạo sự phát triển ổn định lâu dài, mở rộng các dịch vụ để tăng lực lực khai thác cảng và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng; Cơ cấu lại lao động, đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp; Chuyển một số chi nhánh, đơn vị trực thuộc sang mô hình Công ty TNHH một thành viên để phát huy các lợi thế của Cảng Hải Phòng.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc nghiên cứu, xây dựng và báo cáo phương án đầu tư có hiệu quả thông qua việc hợp tác kinh doanh với các đơn vị khác trong lĩnh vực khai thác cảng biển.
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định.
- Giao Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017 làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### PHẦN B

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017

### I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016

#### 1. Đặc điểm tình hình

Năm 2016 tiếp tục là năm giảm tốc của nền kinh tế thế giới nói chung và Trung Quốc nói riêng đã ảnh hưởng đến sự phát triển chậm trong khu vực kinh tế Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

**Thị trường vận tải:** Năm 2016 vẫn tiếp tục khó khăn do dư thừa lượng lớn tải trọng, giá cước vận tải cạnh tranh mạnh, đặc biệt các tàu container hiện giá cước đang ở mức đáy. Do vậy, các hãng tàu khai thác tại khu vực Hải Phòng buộc phải cắt giảm chi phí khai thác tàu, giảm số chuyến khai thác do không đủ lượng hàng vận chuyển, thậm chí phải dừng khai thác số tuyến nhất định như hãng tàu NYK, CMA, MSC đều phải cho một lượng tàu dừng khai thác, một số hãng tàu khó khăn phải sát nhập để duy trì hoạt động (China Shipping Line nhập COSCO, APL nhập CMA-CGM...), hãng tàu lớn Hanjin phá sản. Đối với hãng tàu nội địa trong năm 2016 tiếp tục khó khăn, hiệu quả kém trong hoạt động kinh doanh, do sản lượng Bắc - Nam giảm mạnh, một số hãng phải giảm số chuyến, giảm số cảng khai thác và có hãng phải dừng hoạt động khai thác vận tải (Nam Triệu, Hưng Đạo...). Việc thị trường vận tải biển khó khăn đã tác động lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của các cảng biển trong khu vực nói chung và Cảng Hải Phòng nói riêng.

**Thị trường hàng hóa tại khu vực Hải Phòng:** Trong năm 2016, sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng có mức tăng trưởng 6,0% (79,2/74,56 triệu tấn) thấp so với cùng kỳ 2015 (12,2%) và hàng hóa xuất khẩu giảm, hàng nhập khẩu hầu như không tăng. Sản lượng hàng hóa thông qua các cảng bằng tàu biển của khu vực Hải Phòng tăng 6%, trong đó hàng ngoài container thông qua tàu biển bằng 99% so với sản lượng năm 2015. Mức tăng trưởng và sản lượng hàng hóa thông qua khu vực thấp đã tác động ảnh hưởng đến hàng hóa thông qua Cảng Hải Phòng.

#### **Một số yếu tố khác ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Cảng:**

Đối với hàng container: Tình hình cạnh tranh giữa các cảng trong cùng khu vực vẫn tiếp tục diễn ra gay gắt, đặc biệt là việc Cảng VIP Green và Nam Hải Đình Vũ đưa vào khai thác đã làm mất ưu thế về cảng nước sâu của Cảng Hải Phòng. Bên cạnh đó, các hãng tàu gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do đó đã gây sức ép giảm giá với Cảng Hải Phòng nhằm chia sẻ khó khăn với các hãng tàu. Do dự án bắc cầu qua Sông Cấm, các hãng tàu container đã dịch chuyển từ chi nhánh Cảng Chùa Vẽ xuống Chi nhánh Cảng Tân Vũ khai thác, trong điều kiện các trang thiết bị tuyến tiền phương tại Cảng Tân Vũ chưa tăng, gây ra bất bình hành trong lịch khai thác tàu, đồng thời tác động mạnh đến sản lượng hàng container của Cảng Chùa Vẽ.

Đối với hàng ngoài container: khách hàng chủ yếu là khai thác các tàu lớn tại khu chuyển tải để giảm chi phí. Hiện tại có nhiều công ty tư nhân cung cấp dịch vụ xếp dỡ tại vùng nước chuyển tải, do đó giá cước giảm mạnh trong khi chi phí nhân công của Cảng cao vì phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với người lao động, đảm bảo các yếu tố an toàn theo pháp luật do đó hiệu quả thấp. Có những mặt hàng không thể cạnh tranh được với tư nhân.

Cảng Hải Phòng có trang thiết bị thực hiện dịch vụ tàu hàng ngoài container với cỡ tàu lớn có chiều dài 180÷210m và hàng sắt thép tôn cuộn trên 20 tấn, tuy nhiên do chính

sách Nhà nước áp thuế chống phản vệ tạm thời đối với mặt hàng sắt thép: tôn cuộn, sắt phôi...( chiếm 56% tổng sản lượng hàng ngoài container) đã giảm từ đầu quý 3/2016, điều này ảnh hưởng lợi thế tăng sản lượng của Cảng.

Tỷ giá đồng Yên biến động tăng mạnh trong năm 2016 do đó ảnh hưởng lớn đến chi phí hoạt động tài chính, giảm hiệu quả SXKD.

Giao thông đường bộ đoạn ngã ba Chùa Vẽ - Đình Vũ hay ách tắc, gây khó khăn cho các chủ hàng và ảnh hưởng đến tiến độ làm hàng của các hãng tàu.

## **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **2.1. Thực hiện sản lượng, doanh thu, lợi nhuận:**

#### **a. Sản lượng hàng hoá thông qua**

Tổng sản lượng hợp nhất toàn Công ty thực hiện 35,46 triệu tấn tăng 8,5% so với thực hiện năm 2015 (32,67 triệu tấn) và chiếm 44,8% thị phần khu vực Hải Phòng (35,46/79,2 triệu tấn).

Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 26,33 triệu tấn đạt 96,4% kế hoạch năm 2016 (27,3 triệu tấn) và tăng 10,9% so với năm 2015 (23,75 triệu tấn).

#### **b. Doanh thu:**

Doanh thu hợp nhất: Thực hiện 2.485,45 tỷ đồng tăng 1,8% so với thực hiện năm 2015 ( 2.441,51 tỷ đồng).

Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 1.932,27 tỷ đồng đạt 95,7% kế hoạch (2.018 tỷ đồng) và tăng 7,8% so với thực hiện năm 2015 (1.791,89 tỷ đồng), trong đó doanh thu sản xuất chính thực hiện 1.734,27 tỷ đồng, tăng 3,3% so với thực hiện năm 2015 (1.677,77 tỷ đồng).

#### **c. Lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận hợp nhất: Thực hiện 694,54 tỷ đồng giảm 2% so với thực hiện năm 2015 (708,29 tỷ đồng).

Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 512,63 tỷ đồng đạt 85,4% kế hoạch năm 2016 (600,0 tỷ đồng) tăng 13,7% so với thực hiện năm 2015 (450,72 tỷ đồng).

*\* Ghi chú: Số liệu Cảng Hải Phòng bao gồm Số liệu của Công ty mẹ + 3 công ty TNHH một thành viên do Cảng Hải Phòng sở hữu 100% vốn*

### **2.2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư**

#### **a. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2016:**

Trong năm 2016, Cảng Hải Phòng đã tập trung đầu tư hoàn thiện khu vực Đình Vũ, đầu tư đổi mới phương tiện thiết bị, một số hạng mục của dự án hệ thống quản lý công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, chất lượng dịch vụ. Các dự án hoàn thành xong đã kịp thời đưa vào khai thác và đạt hiệu quả cao. Rà soát và điều chỉnh một số dự án cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của thị trường. Đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước tạo

điều kiện cho Cảng Hải Phòng hoàn thành các thủ tục pháp lý để có thể triển khai Dự án xây dựng bến cảng tại khu vực Lạch Huyện. Hiện tại Chính phủ đồng ý về chủ trương giao Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thông qua Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng được trực tiếp đầu tư 2 bến cảng và khu dịch vụ hậu cần logistics ở khu vực Cảng Lạch Huyện để di dời cầu Cảng Hoàng Diệu.

Khối lượng thực hiện các dự án đầu tư năm 2016 thực hiện 115,247 tỷ đồng đạt 25,6% kế hoạch năm 2016 (449,67 tỷ đồng), và đạt 26,1% so với kế hoạch đã được điều chỉnh (440,92 tỷ đồng). Trong đó đầu tư cơ sở hạ tầng đạt 34,8% kế hoạch năm, đầu tư thiết bị đạt 27,9% kế hoạch năm, đầu tư công nghệ thông tin đạt 9,7% kế hoạch năm.

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Dự án đầu tư	Kế hoạch năm 2016 (Đ/chỉnh)	Thực hiện năm 2016	So sánh TH/KH2016 (%)
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	148,10	51,466	34,8
2	Đầu tư phương tiện thiết bị	194,89	54,298	27,9
3	Đầu tư công nghệ thông tin	97,93	9,483	9,7
<b>Tổng cộng</b>		<b>440,92</b>	<b>115,247</b>	<b>26,1</b>

*(Theo bảng chi tiết kèm theo)*

b. Đánh giá thực hiện dự án:

- Các dự án hoàn thành xong đã kịp thời đưa vào khai thác và đạt hiệu quả cao.
- Một số công trình đầu tư nhỏ tại các chi nhánh được giãn tiến độ do chưa cấp thiết; Một số dự án đầu tư mới, việc chuẩn bị đầu tư chậm tiến độ, mất nhiều thời gian do phải thực hiện các thủ tục đầu tư theo các quy định mới của Nhà nước.

### 2.3. Thực hiện các công việc trọng tâm khác:

#### a. Công tác kinh doanh tiếp thị

Cảng Hải Phòng tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, giữ vững ổn định các Hãng tàu, khách hàng thực hiện dịch vụ năm 2015, trong năm 2016 bổ sung thêm 02 hãng tàu container nội địa và cung cấp dịch vụ mới làm hàng ô tô tàu RORO của hãng tàu NYK, K'Line, ký kết hợp đồng hãng xe ô tô như Toyota, Ford, Mitsubishi, Nissan. Quan tâm, chăm sóc và nâng cao mối quan hệ gắn bó với khách hàng. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý kịp thời trong sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, cơ chế chính sách giá cho phù hợp với từng thời kỳ trong năm 2016 để thu hút khách hàng đưa hàng về cảng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm giảm chi phí đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Mở rộng hoạt động SXKD như chuẩn bị làm hàng RORO tại Tân Vũ, Chùa Vẽ. Liên kết với hãng tàu thành lập Công ty liên doanh khai thác depot. Phối hợp với các đơn vị của Tổng Công ty như Công ty Cổ phần Vinalines Logistics để cùng nhau làm dịch vụ Logistics.

### ***b. Công tác khai thác***

Công tác khai thác điều động bố trí tàu, tổ chức điều hành khoa học hợp lý, đảm bảo năng suất giải phóng tàu, thực hiện giải phóng tàu đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ cầu, các tàu container ra vào đúng lịch. Phân cấp cho các chi nhánh chủ động tiếp thị hàng, chủ động bố trí cầu bến theo nhu cầu thực tế sản xuất của đơn vị, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào các chi nhánh.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

### ***c. Công tác quản trị***

Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí hợp lý, kiểm tra và giám sát việc khoán chi phí trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm chi phí, kinh doanh có hiệu quả.

Chuyển đổi thành công một số chi nhánh, đơn vị phụ thuộc thành các công ty TNHH một thành viên như Cảng Hoàng Diệu, Trung Tâm y tế, Trường TCNV Cảng. Bước đầu các công ty này đã tự cân bằng thu chi và kinh doanh có hiệu quả.

Xây dựng, ban hành thang bảng lương mới và tổ chức thực hiện chuyển đổi lương cũ sang lương mới theo quy định của pháp luật. Việc làm của CBCNV được ổn định, tiền lương bình quân toàn Cảng đạt 12,77 triệu đồng/người-tháng (năm 2015: 12,62 triệu đồng/người-tháng).

Năng suất lao động tăng (năm 2016 tăng 4,8% so với thực hiện năm 2015) trên cơ sở áp dụng công nghệ tin học vào điều hành sản xuất và sử dụng lao động hợp lý.

### ***d. Công tác kỹ thuật, an toàn và thực hành tiết kiệm***

Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm được đổi mới và được quan tâm, đơn đốc thực hiện nghiêm túc. Tiến hành triển khai phân giao định mức tiết kiệm nhiên liệu, vật liệu trên cơ sở định mức kỹ thuật, kinh tế. Rà soát các dự án đầu tư, xây dựng lại định mức sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, hoàn thiện quy trình công nghệ xếp dỡ, ứng dụng tin học góp phần tăng năng lực sản xuất.

## **II. Đánh giá chung**

Trong năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng mức tăng trưởng sản lượng của Công ty cao hơn so với mức tăng trưởng của khu vực Hải Phòng (Mức tăng trưởng sản lượng của Cảng Hải Phòng là 10,9%, trong khi đó mức tăng trưởng sản lượng khu vực Hải Phòng là 6,0%). Cảng Hải Phòng đã đạt được nhiều kết quả trong các mặt công tác với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và năng suất lao động, trong

năm 2016 đều tăng so với thực hiện năm 2015 (Sản lượng tăng 10,9%, doanh thu tăng 8,6%, lợi nhuận tăng 12,7%, năng suất lao động tăng 4,8%). Công tác đầu tư, sửa chữa, các công việc chuyên môn quản lý triển khai đảm bảo tiến độ đề ra, trật tự trị an và an ninh chính trị được giữ vững. Tuy nhiên, mặc dù đã có nhiều cố gắng song còn đơn vị chưa hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh, giảm so với cùng kỳ. Có nơi, có lúc chất lượng dịch vụ, hiệu quả công việc chưa cao, còn để xảy ra vi phạm làm đổ vỡ hàng hóa.

## PHẦN C

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

#### I. Đặc điểm tình hình

Năm 2017, Cảng Hải Phòng tiếp tục gặp khó khăn do tình trạng cạnh tranh giữa các cảng diễn ra gay gắt, nhất là đối với mặt hàng container, giá cước vận tải bằng tàu biển vẫn ở mức thấp, các hãng tàu khó khăn trong việc duy trì hoạt động SXKD đã yêu cầu đòi hỏi cảng chia sẻ khó khăn và ép cảng giảm cước dịch vụ nếu không được đáp ứng yêu cầu sẽ dừng dịch vụ chuyển cảng khác.

Khai thác tại vùng nước tiếp tục khó khăn, nhiều công ty tư nhân cùng tham gia dịch vụ xếp dỡ tại vùng nước đã đi vào hoạt động ổn định. Do cạnh tranh mạnh, giá cước tại khu vực đã xuống thấp, cảng Hải Phòng với chi phí cố định cao giá thành lớn, đây là điều thách thức để giữ vững ổn định thị phần vùng nước và sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD.

Các cảng Container trong khu vực (Nam Hải, Đoạn Xá, Hải An Greenport, cảng 128...) trong năm 2016 khó khăn khai thác nguồn hàng container, họ tập trung đầu tư trang thiết bị công cụ, trung khai thác những mặt hàng dễ làm như: sắt phôi, cuộn, gỗ cây (những mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn của Cảng Hải Phòng), hiện các cảng này cuối năm 2016 đã lôi kéo tàu về làm và đang tiếp cận với các Đại lý, chủ hàng đang thực hiện dịch vụ tại Cảng Hải Phòng, lôi kéo chào giá cước thấp so với cảng Hải Phòng để thương thảo ký kết hợp đồng dịch vụ. Năm 2017, sản lượng hàng ngoài container của Cảng Hải Phòng sẽ bị ảnh hưởng do cạnh tranh của các cảng này.

Ngày 06/01/2017 thành phố Hải Phòng khởi công xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ, dự kiến hoàn thành quý I/2019. Cảng Hải Phòng phải thực hiện bàn giao mặt bằng tại khu vực bến 9,10,11 – Cảng Hoàng Diệu để phục vụ việc xây cầu.

Từ 01/01/2017, thành phố Hải Phòng tiến hành thu phí “sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ khu vực các cửa khẩu cảng biển Hải Phòng” đối với tất cả hàng hóa tạm nhập, tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh. Khách hàng có xu hướng chuyển hướng khai thác ngoài khu vực Hải Phòng để giảm chi phí.

Tháng 3/2017, thành phố Hải Phòng bắt đầu triển khai xây cầu vượt tại ngã ba Chùa Vẽ-Đình Vũ, phương tiện vận chuyển không thể lưu thông qua khu vực xây dựng cầu làm tăng cự ly vận chuyển của khách hàng nên một số khách hàng di dời cảng khai thác để giảm chi phí.

Nhà nước ban hành giá sàn bốc xếp hàng container và bắt đầu thực hiện từ



01/07/2017 làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Cảng Hải Phòng.

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

### 1.1. Sản lượng hàng hoá thông qua :

Sản lượng hợp nhất: Tổng sản lượng năm 2017 dự kiến 35,96 triệu tấn tăng 1,4% so với thực hiện năm 2016 (35,46 triệu tấn).

Trong đó : Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Dự kiến sản lượng hàng hoá thông qua cảng: 26,982 triệu tấn, tăng 2,5% so với thực hiện năm 2016 (26,33 triệu tấn).

Trong đó hàng container dự kiến: 1.180.000 TEU tăng 8,7% so với thực hiện năm 2016 (1.086.000 TEU)

### 1.2. Doanh thu:

Doanh thu hợp nhất dự kiến 2.492,8 tỷ đồng tăng 0,3% so với thực hiện năm 2016 (2.469,69 tỷ đồng).

Trong đó: Công ty CP Cảng Hải Phòng dự kiến 1.875,0 tỷ đồng bằng 97% so với thực hiện năm 2016, trong đó doanh thu từ hoạt động khai thác cảng: 1.795,0 tỷ đồng tăng 3,5% so với thực hiện năm 2016 (1.733,72 tỷ đồng).

### 1.3. Lợi nhuận trước thuế:

Dự kiến lợi nhuận hợp nhất đạt 634,7 tỷ đồng bằng 91,4% so với thực hiện năm 2016 (694,14 tỷ đồng)

Trong đó Công ty CP Cảng Hải Phòng dự kiến đạt 473,0 tỷ đồng, bằng 92,3% so với thực hiện năm 2016 (512,25 tỷ đồng).

### 1.4. Kế hoạch đầu tư:

*Đơn vị tính : Tỷ đồng*

TT	Dự án đầu tư	Kế hoạch 2017
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	124,750
2	Đầu tư phương tiện thiết bị	289,100
3	Đầu tư công nghệ thông tin	42,984
4	Đầu tư phát triển mở rộng (02bến tại Lạch Huyện)	19,000
<b>Tổng cộng</b>		<b>475,834</b>

*(Theo bảng chi tiết kèm theo)*

\* Công tác đầu tư, Cảng Hải Phòng tập trung vào một số công việc trọng điểm sau:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ Dự án bãi chứa hàng hậu phương bên 5,6 Chi nhánh Cảng Tân Vũ: Thi công hoàn thành bãi hậu phương cầu 5,6; Nhà điều hành và thủ tục.

+ Cải tạo lại cầu tàu số 3,4 Chùa Vẽ và kéo dài cầu tàu Chùa Vẽ về phía thượng lưu.

+ Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để hoàn thiện các thủ tục đầu tư 02 bến cảng tại Lạch Huyện.

- Đầu tư phương tiện thiết bị:

+ Dự án đầu tư 02 cần trục giàn QC 40T, Cần trục giàn bánh lốp RTG 40T, ô tô vận chuyển cho Chi nhánh Cảng Tân Vũ.

+ Dự án đầu tư gầu ngoạm 4 dây (9-12m<sup>3</sup>), gầu ngoạm thủy lực 12m<sup>3</sup> cho Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ.

- Đầu tư công nghệ thông tin:

+ Dự án đầu tư hệ thống CNTT quản lý khai thác container tại chi nhánh Cảng Tân Vũ.

+ Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp quản trị và điều hành của Cảng Hải Phòng.

### 1.5. Một số chỉ tiêu khác:

- Mức chi trả cổ tức năm 2017: Tối thiểu 8%.

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

o Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: Mức 5.000.000 đ/người/tháng

o Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: Mức 3.500.000 đ/người/tháng

- Tổng chi phí trả lương bao gồm cả chi phí trả cho lao động thuê ngoài không vượt quá 33% doanh thu tính lương.

## II. Phương hướng thực hiện

Năm 2017, tình hình SXKD của Cảng Hải Phòng còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên để tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường tích lũy để phục vụ công tác đầu tư phát triển cảng, Cảng Hải Phòng tiếp tục đổi mới và triển khai một số giải pháp chủ yếu cụ thể như sau:

### 1. Công tác khai thác kinh doanh:

Xây dựng cơ chế giá cả linh hoạt phù hợp với thị trường và tạo điều kiện cho các nâng cao tính chủ động trong điều kiện thị trường cạnh tranh. Tiếp tục tổ chức công tác khai thác điều hành sản xuất theo hướng phân cấp và chủ động cho các đơn vị.

Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng các yêu cầu khách hàng.

Tại khu vực Cảng Hoàng Diệu: Nâng cao hiệu quả tại các bến còn lại đồng thời đẩy mạnh hoạt động tại khu vực chuyển tải để thu hút khách hàng khi phải thực hiện bàn giao các bến 9,10, 11 phục vụ công tác xây cầu Hoàng Văn Thụ.

Tại khu vực Cảng Chùa Vẽ: Điều chỉnh lại phương án trả nợ khoản vay ODA để giảm chi phí; Xử lý vũng quay tàu để thu hút tàu có trọng tải lớn vào khai thác; Cơ cấu lại lao động; Cân đối lại phương tiện thiết bị, điều chuyển/bổ sung thiết bị phù hợp thu hút khách hàng, tăng hiệu quả khai thác.

## *2. Công tác đầu tư, sửa chữa:*

Tập trung các nguồn lực để khởi công dự án mở rộng, phát triển Cảng Hải Phòng ra khu vực Lạch Huyện đáp ứng việc di dời Cảng Hoàng Diệu khi thành phố thu hồi đất tại khu vực Hoàng Diệu xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ và Nguyễn Trãi. Việc đầu tư phát triển Cảng Hải Phòng tại khu vực Lạch Huyện là mục tiêu hướng tới để Cảng Hải Phòng giữ vững được vai trò là cảng chủ lực của khu vực phía Bắc

Về công nghệ thông tin: Quyết tâm hoàn thành việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ trong năm 2017. Đây là yếu tố quan trọng quyết định việc nâng cao hiệu quả quản lý khai thác, chất lượng dịch vụ và tiết giảm lao động, từng bước đưa Chi nhánh Cảng Tân Vũ thành cảng container hiện đại.

Tập trung thực hiện dự án Cảng Đình Vũ, hoàn thành đưa vào khai thác kho bãi chứa hàng hậu phương và tiếp tục triển khai hoàn thành dự án đầu tư phương tiện thiết bị tuyến tiền phương (02 QC) để xếp dỡ tàu có chiều ngang đến 14 hàng container. Mở rộng vùng quay tàu tại Chi nhánh Chùa Vẽ để đón các tàu có trọng tải đến 30.000 DWT và chiều dài đến 200m. Đầu tư cải tạo bến số 3 Cảng Chùa Vẽ để lắp đặt thiết bị từ Hoàng Diệu xuống hoặc đầu tư thiết bị mới. Kéo dài bến phụ Chùa Vẽ về phía thượng lưu để thay thế một phần cho các cầu tàu bị thu hồi để xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ tại Hoàng Diệu.

## *3. Công tác quản trị:*

- Tiếp tục đổi mới bộ máy tổ chức, rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, cân đối lao động và xây dựng kế hoạch sử dụng lao động và kế hoạch đào tạo năm 2017 theo hướng thu gọn các đầu mối, giảm lao động gián tiếp và một số lực lượng lao động có thể thuê ngoài.
- Việc phân cấp, giao khoán cho các đơn vị, chi nhánh: Trong năm 2017, Cảng Hải Phòng tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá và điều chỉnh các quy chế phân cấp, giao khoán cho các Công ty TNHH MTV, Chi nhánh chủ động hơn nữa trong công tác sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo duy trì được sự quản lý và tránh việc cạnh tranh nội bộ.
- Thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp hoạt động không hiệu quả.

## *4. Năng suất lao động và thực hành tiết kiệm:*

Tổ chức sản xuất hợp lý để tăng năng suất lao động; Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực; Thực hiện nghiêm túc các quy trình công nghệ xếp dỡ, quy tắc an toàn lao động. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hiện trường.

## *5. Hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp:*

Tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp để hỗ trợ Cảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cảng.

Hợp tác với các doanh nghiệp vận tải thuộc Tổng Công ty để tăng sản lượng hàng hóa container thông qua Cảng Hải Phòng theo hướng hài hòa lợi ích đối với các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty và doanh nghiệp không thuộc Tổng Công ty.

*Kính thưa các quý vị cổ đông, các vị khách quý!*

*Năm 2017 với việc đề ra các mục tiêu kế hoạch để phấn đấu rất cao. Cảng Hải Phòng sẽ phát huy truyền thống đoàn kết – kiên cường – sáng tạo, tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt trong quản lý, sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển để đạt được những bước phát triển mới, khẳng định thương hiệu của Cảng Hải Phòng trong hệ thống cảng biển khu vực phía Bắc, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, đời sống của người lao động và đóng góp vào sự phát triển kinh tế của thành phố, đất nước. Với định hướng đó, toàn bộ CBCNV Cảng Hải Phòng sẽ tập trung phấn đấu hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 được Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, Tký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2016, KẾ HOẠCH NĂM 2017**

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH NĂM 2015	NĂM 2016		SS TH 2016 VỚI		KẾ HOẠCH NĂM 2017	
				KH NĂM 2016	TH NĂM 2016	KH 2016 (%)	TH 2016 (%)	KẾ HOẠCH	SS VỚI TH 2016 (%)
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG</b>								
<b>1</b>	<b>Sản lượng hàng thông qua</b>	1000 Tấn	<b>23.749</b>	<b>27.300</b>	<b>26.326</b>	<b>96,4</b>	<b>110,9</b>	<b>26.982</b>	<b>102,5</b>
	T/đó: - Xuất khẩu	"	5.858	6.700	6.065	90,5	103,5	6.300	103,9
	- Nhập khẩu	"	12.285	14.250	13.929	97,7	113,4	14.252	102,3
	- Nội địa	"	5.606	6.350	6.332	99,7	113,0	6.430	101,5
<b>2</b>	<b>Mặt hàng chủ yếu</b>								
	- Container	1000 Teu	1.020	1.200	1.086	90,5	106,5	1.180	108,6
		1000 Tấn	14.408	16.800	16.384	97,5	113,7	17.200	105,0
	- Máy móc, thiết bị	"	230	290	185	63,8	80,4	170	91,9
	- Sắt thép	"	5.284	5.500	5.429	98,7	102,7	5.500	101,3
	- Phân bón	"	137	110	171	155,5	124,8	230	134,5
	- Lương thực, TAGS	"	616	750	1.066	142,1	173,1	900	84,4
	- Clinker, apatit, phụ gia, quặng,...		1.273	1.318	1.927	146,2	151,4	1.470	76,3
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU LĐ-TL</b>								
<b>1</b>	<b>Lao động bình quân</b>	Người	<b>3.661</b>	<b>3.950</b>	<b>3.873</b>	<b>98,1</b>	<b>105,8</b>	<b>3.800</b>	<b>98,1</b>
	- Lao động b/q Cảng quản lý	"	3.416	3.450	3.373	97,8	98,7	3.300	97,8
	- Lao động b/q thuê ngoài	"	245	500	500	100,0	204,1	600	120,0
<b>2</b>	<b>Tổng quỹ lương</b>	Tr.đồng	<b>538.631</b>	<b>551.880</b>	<b>536.898</b>	<b>97,3</b>	<b>99,7</b>	<b>519.300</b>	<b>96,7</b>
	T/đó: Quỹ lương thuê ngoài	"	21.087	28.000	20.250	72,3	96,0	21.300	105,2
<b>3</b>	<b>Tiền lương B/q 1 CBCNV</b>	Trđ/ng.tháng	<b>12,62</b>	<b>12,65</b>	<b>12,77</b>	<b>100,9</b>	<b>101,2</b>	<b>12,57</b>	<b>98,4</b>
<b>4</b>	<b>Năng suất lao động</b>	1000đ/ng	<b>490</b>	<b>563</b>	<b>514</b>	<b>91,3</b>	<b>104,8</b>	<b>544</b>	<b>105,8</b>
<b>III</b>	<b>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>								
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr.đồng	<b>1.791.894</b>	<b>2.018.000</b>	<b>1.932.269</b>	<b>95,8</b>	<b>107,8</b>	<b>1.875.000</b>	<b>97,0</b>
<i>a</i>	<i>Doanh thu d/vụ KT Cảng</i>	"	<i>1.675.242</i>	<i>1.943.000</i>	<i>1.734.275</i>	<i>89,3</i>	<i>103,5</i>	<i>1.795.000</i>	<i>103,5</i>
	T/đó: - Thu bốc xếp, giao nhận	"	1.173.078	1.352.000	1.283.157	94,9	109,4	1.321.000	102,9
	- Thu lưu kho bãi	"	319.362	372.960	250.787	67,2	78,5	279.000	111,2
	- Thu buộc còi dây	"	2.192	2.700	2.277	84,3	103,9	2.600	114,2
	- Thu cân hàng	"	10.710	12.400	9.312	75,1	86,9	9.200	98,8

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH NĂM 2015	NĂM 2016		SS TH 2016 VỚI		KẾ HOẠCH NĂM 2017	
				KH NĂM 2016	TH NĂM 2016	KH 2016 (%)	TH 2015 (%)	KẾ HOẠCH	SS VỚI TH 2016 (%)
	- Thu cầu bến	"	60.778	67.640	77.368	114,4	127,3	82.900	107,2
	- Thu dịch vụ khác	"	109.122	135.300	111.374	82,3	102,1	100.300	90,1
<i>b</i>	<i>Doanh thu HĐTC, HĐ khác</i>	"	<i>111.185</i>	<i>75.000</i>	<i>194.130</i>	<i>258,8</i>	<i>174,6</i>	<i>80.000</i>	<i>41,2</i>
	T/đó: - Chênh lệch tỷ giá	"	9.783		4.216		43,1		
	- Lãi tiền gửi ngân hàng	"	29.387		35.089		119,4		
	- Lãi cổ tức	"	71.627		154.812		216,1		
	- Khác	"	388		13				
	<i>Doanh thu HĐ khác</i>	"	<i>5.467</i>		<i>3.864</i>		<i>70,7</i>		
<b>2</b>	<b>Tổng Chi phí</b>	"	<b>1.341.177</b>	<b>1.418.000</b>	<b>1.419.641</b>	<b>100,1</b>	<b>105,9</b>	<b>1.402.000</b>	<b>98,8</b>
<i>a</i>	<i>Chi phí d/vụ KT Cảng</i>	"	<i>1.270.896</i>	<i>1.358.000</i>	<i>1.334.976</i>	<i>98,3</i>	<i>105,0</i>	<i>1.337.000</i>	<i>100,2</i>
	- Tiền lương	"	517.099	523.880	516.419	98,6	99,9	498.000	96,4
	- Bảo hiểm XH, YT, TN, KPCĐ	"	35.553	64.950	61.770	95,1	173,7	63.200	102,3
	- Nhiên liệu	"	51.890	56.400	40.232	71,3	77,5	45.500	113,1
	- Vật liệu	"	61.515	61.900	62.512	101,0	101,6	55.800	89,3
	- Điện	"	39.683	44.620	37.624	84,3	94,8	42.700	113,5
	- Nước	"	2.449	2.000	2.199	110,0	89,8	2.000	91,0
	- Khấu hao cơ bản	"	316.013	327.230	337.149	103,0	106,7	335.000	99,4
	- Chi phí sửa chữa	"	61.670	72.162	37.306	51,7	60,5	78.200	209,6
	- Chi phí khác	"	185.024	204.858	239.765	117,0	129,6	195.300	81,5
<i>b</i>	<i>Chi phí TC</i>	"	<i>69.297</i>	<i>60.000</i>	<i>82.776</i>	<i>138,0</i>	<i>119,5</i>	<i>65.000</i>	<i>78,5</i>
<b>3</b>	<b>Tổng lợi nhuận</b>	"	<b>450.717</b>	<b>600.000</b>	<b>512.628</b>	<b>85,4</b>	<b>113,7</b>	<b>473.000</b>	<b>92,3</b>

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2016  
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Năm 2016		Thực hiện năm 2015	So sánh TH 2016 với		Kế hoạch 2017	
			Kế hoạch	Thực hiện		KH (%)	TH 2015 (%)	Kinh phí	SS với TH năm 2016 (%)
	<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>		440.917	115.247	227.637	26,1	50,6	475.834	412,88
A	Các khu vực hiện hữu (I+II+III)		440.917	115.247	227.637	26,1	50,6	456.834	396,40
I	Đầu tư xây dựng hạ tầng		148.100	51.466	66.181	34,8	77,8	124.750	242,39
	<b>Các dự án thực hiện năm 2016</b>		147.600	51.466				79.200	153,89
1	Cảng Đình Vũ - GDII	751.983	2.000	0					
2	Cảng Đình Vũ - GDIII	277.315	15.000	18.346				3.800	
	Gói thầu 5C - Đường bãi, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước sau cầu 7	31.108		15.346					
	TBA sau cầu 7 - CN Cảng Tân Vũ	5.842		0				3.800	
	Bổ sung bãi hậu phương cầu 7 thuộc DA Đầu tư XD Cảng Đình Vũ - GDIII	3.000		3.000					
3	Dự án bãi chứa hàng hậu phương bên 5, 6 - CN Cảng Tân Vũ	134.609	105.000	17.498				75.400	
	Bãi hậu phương cầu 5, 6 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	55.659		0				33.000	
	Gói số 10: Nhà điều hành thủ tục và Nhà xe - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	49.793		17.348				17.000	
	Gói số 12: Giám sát thi công "Nhà điều hành thủ tục và Nhà xe - Chi nhánh Cảng Tân Vũ"	927		150				150	
	Kho chứa hàng - CN Cảng Tân Vũ	29.153						21.450	
	Cấp điện cho nhà điều hành	2.874		0				1.800	
	Hệ thống cấp điện ngoài nhà	2.323						2.000	
4	Dự án đường RTG trên bãi tiền phương sau bến CN Cảng Tân Vũ	27.588	1.600	980					
5	Hệ thống cáp điện CN Cảng Tân Vũ	104.685	3.000						
6	Dự án các bến tàu tại Lạch Huyện	17.905.870	2.000	491					

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Năm 2016		Thực hiện năm 2015	So sánh TH 2016 với		Kế hoạch 2017	
			Kế hoạch	Thực hiện		KH (%)	TH 2015 (%)	Kính phí	SS với TH năm 2016 (%)
7	Đường RTG (giai đoạn II) Chi nhánh Cảng Tân Vũ	13.825	1.500	1.500					
8	Bãi hậu phương giáp công số 2 và nhà đội cơ giới chi nhánh Cảng Tân Vũ	12.004	9.500	9.257					
	Gói thầu số 3: xây dựng bãi giáp công 2 và nhà đội cơ giới CN Cảng Tân Vũ	10.480		9.057					
	Gói thầu số 5: Giám sát thi công công trình "Xây dựng bãi giáp công 2 và nhà đội cơ giới CN Cảng Tân Vũ"	269		200					
9	Các công trình đầu tư nhỏ	3.890	8.000	3.394				0	
	Bãi rửa container và hệ thống xử lý nước thải Chi nhánh Cảng Tân Vũ	1.414		1.391					
	Xây dựng tường rào tạm giáp Cảng Vinalines Đình Vũ - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	495		435					
	Xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ khai thác tàu RORO tại Chi nhánh cảng Tân Vũ	998		907					
	Xây dựng hàng rào lưới B40 trước cảng giai đoạn 2 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	982		662					
	<b>Dự án khởi công mới năm 2017</b>		<b>500</b>	<b>0</b>				<b>45.550</b>	
10	Xây dựng nhà hậu cần khu chuyển tải Bến Gót	900							
11	Hệ thống điện chiếu sáng bãi hậu phương 2 CN Cảng Tân Vũ	1.110						900	
12	Cải tạo cầu tàu số 3,4 Chùa Vẽ	15.000	500					10.000	
13	Dự án kéo dài cầu tàu Chùa Vẽ về phía thượng lưu	98.000						25.000	
14	Cải tạo công 1 CN Cảng Tân Vũ	4.000						4.000	
15	Các công trình đầu tư nhỏ	5.000						5.000	
16	Lắp đặt hệ thống cáp nguồn điện cho 2 QC mới tại CN Cảng Tân Vũ							650	
II	Đầu tư mua sắm thiết bị		<b>194.893</b>	<b>54.298</b>	<b>160.495</b>	<b>27,9</b>	<b>33,8</b>	<b>289.100</b>	<b>532,4</b>
	<b>Dự án chuyển tiếp từ năm 2015</b>			<b>45.701</b>				<b>203.700</b>	<b>445,7</b>



STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Năm 2016		Thực hiện năm 2015	So sánh TH 2016 với		Kế hoạch 2017	
			Kế hoạch	Thực hiện		KH (%)	TH 2015 (%)	Kinh phí	SS với TH năm 2016 (%)
1	Dự án đầu tư 02 cabin trực gián QC phục vụ xếp dỡ tại cầu 5 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ (Gói thầu Mua sắm 02 cabin trực gián QC)	270.000	28.333	21.844				203.700	
2	Dự án đầu tư xe xúc đào	5.600	2.800	2.800					
3	Dự án lắp đặt hệ thống D.GPS cho 02 cabin trực gián RTG của hãng IHI-MES tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	2.400	1.680	1.669					
4	Dự án đầu tư xe nâng hàng forklift ( 1 gói)	16.600	16.600	6.788					
5	Dự án đầu tư gầu ngoạm hoa thị dung tích 2,5m3	3.000	2.100	2.067					
6	Dự án đầu tư khung cầu	11.200	10.080	10.533					
	<b>Dự án khởi công mới năm 2016</b>			<b>8.597</b>				<b>2.000</b>	<b>23,3</b>
7	Dự án đầu tư ngoạm cơ 04 dây 9m3	1.800	1.800						
8	Lắp đặt hệ thống D.GPS cho các xe nâng hàng container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	5.500	5.500	4.426					
9	Dự án đầu tư hệ thống cabin theo công ước SOLAS	28.000	28.000						
10	Dự án đầu tư nhỏ	6.000	6.000	4.171					
11	Dự án lắp đặt hệ thống camera giám sát cho 18 cabin trực RTG (RTG17-RTG34)	2.000	2.000					2.000	
12	Di chuyển phương tiện giữa các chi nhánh (Cabin trực gián QC từ CN Cảng Chùa Vẽ --> CN Cảng Tân Vũ; cabin trực Tukan từ Cảng Hoàng Diệu --> CN Cảng Chùa Vẽ)	20.000	20.000						
13	Dự án đầu tư cabin cầu nổi tăng năng lực cạnh tranh xếp dỡ hàng hóa tại điểm neo Quảng Ninh (02 chiếc)	70.000	70.000						
	<b>Kế hoạch đầu tư năm 2017</b>							<b>83.400</b>	
	Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ								
14	Gầu ngoạm 9-12m <sup>3</sup> 4 dây	2.400						2.400	
15	Gầu ngoạm thủy lực 12m <sup>3</sup>	4.000						4.000	
	Chi nhánh Cảng Tân Vũ								
16	Cabin trực gián bánh lốp RTG 40T	528.250						17.000	

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Năm 2016		Thực hiện năm 2015	So sánh TH 2016 với		Kế hoạch 2017	
			Kế hoạch	Thực hiện		KH (%)	TH 2015 (%)	Kinh phí	SS với TH năm 2016 (%)
17	Cản trực QC 40T	270.000						27.000	
18	Ô tô vận chuyển	32.000						16.000	
19	Dự án đầu tư hệ thống cân tại CN Chùa Vẽ và Tân Vũ để kiểm soát tải trọng container trước khi xếp hàng xuống tàu theo quy định của Phụ lục công ước SOLAS có hiệu lực từ 01/07/2016	8.000						8.000	
20	Dự án đầu tư lắp đặt hệ thống DGPS cho các xe nâng hàng reachstacker và các cản trực RTG tại CN cảng Tân Vũ	4.000						4.000	
21	Dự án đầu tư nhỏ	5.000						5.000	
III	<b>Đầu tư công nghệ thông tin</b>		97.924	9.483	961	9,7	986,8	42.984	453,3
	<b>Dự án chuyển tiếp từ năm 2015</b>		71.186	8.658				25.000	288,8
1	Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin quản lý, khai thác container tại Cảng Tân Vũ	61.383	61.383	0				25.000	
2	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin kết nối DGPS tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	9.948	9.803	8.658					
	<b>Dự án khởi công mới năm 2016</b>		1.169	825				544	65,9
3	Dự án đầu tư thiết bị, công cụ kết nối dữ liệu Hải quan (hàng cont. Chùa Vẽ-Tân Vũ)	600	572	228				344	
4	Dự án đầu tư thiết bị, công cụ kết nối dữ liệu Hải quan (hàng ngoài cont.)	500						200	
5	Dự án đầu tư lắp đặt camera giám sát trên bãi tiền phương sau cầu 5 - Chi nhánh Cảng	650	597	597					
	<b>Kế hoạch đầu tư năm 2017</b>		25.569	0				17.440	
6	Dự án xây dựng hệ thống thông tin tích hợp quản trị và điều hành Cảng Hải Phòng	25.569	25.569	0				10.000	
7	Dự án trang bị cập máy chủ song sinh, tủ đĩa lưu trữ và phần mềm bản quyền	4.000						4.000	
8	Các công trình đầu tư nhỏ	4.440						3.440	
	<b>Trang bị phần mềm bản quyền cho máy vi tính</b>	2.500						1.500	
	<b>Nâng cấp hạ tầng mạng LAN tại CN Cảng Chùa Vẽ</b>	600						600	

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Năm 2016		Thực hiện năm 2015	So sánh TH 2016 với		Kế hoạch 2017	
			Kế hoạch	Thực hiện		KH (%)	TH 2015 (%)	Kinh phí	SS với TH năm 2016 (%)
	Nâng cấp phần mềm trao đổi dữ liệu điện tử EDI	800						800	
	Lắp đặt đường truyền dự phòng tại CN Cảng Tân Vũ	540						540	
<b>B</b>	<b>Các dự án đầu tư phát triển mở rộng</b>	<b>9.769.000</b>						<b>19.000</b>	
1	Dự án 02 bến tàu tại Lạch Huyện và khu vực dịch vụ hậu cần Logistics	9.769.000						19.000	



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG HẢI PHÒNG**

Số: 03/BC-CHP-BKS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

*Hải Phòng, ngày 14 tháng 04 năm 2017*

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ các báo cáo tài chính riêng năm 2016 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và soát xét.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động, kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2016, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2017 như sau:

### **A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016**

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định, văn bản của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính; kiểm tra tính trung thực, hợp lý của chứng từ kế toán; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. Đồng thời, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với kiểm soát viên độc lập xem xét các khuyến nghị của các đợt kiểm toán có ảnh hưởng tới báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những khuyến nghị do kiểm toán đưa ra.

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp để bầu lại Trưởng Ban, phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát, xây dựng kế hoạch công việc năm 2016, thực hiện triển khai công việc trong năm.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giao ban tháng của Công ty. Theo dõi, giám sát tình hình triển khai các nội dung công việc theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các công việc phát sinh ngoài kế hoạch.

- Tham gia góp ý đối với các vấn đề về xử lý tài chính, việc xây dựng dự thảo các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

### **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

#### **I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

##### **1. Hoạt động của HĐQT**

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã có 6 cuộc họp chính thức bàn về vấn đề sản xuất kinh doanh, chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị, chi nhánh thành viên, chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ một số phòng, ban đơn vị, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự, cơ cấu lại vốn, tài sản, qua đó ban hành, hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị doanh nghiệp. Việc tổ chức, điều hành, biểu quyết tại các cuộc họp đều tuân thủ theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành 82 Nghị quyết và 75 Quyết định. Hầu hết các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đều được nhanh chóng triển khai, tuy nhiên, một số nghị quyết liên quan đến công tác tổ chức nhân sự, dự án CNTT, thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp còn chậm được triển khai.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện trên tinh thần xây dựng nhằm đưa ra những định hướng, chủ trương, biện pháp tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đúng đắn, phù hợp với tình hình phát triển chung của lĩnh vực ngành nghề kinh doanh.

- HĐQT đồng thời chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã cùng Tổng Giám đốc đề ra các chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để huy động hiệu quả các nguồn lực, mở rộng thị trường và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn nhằm đạt các mục tiêu đề ra.

## **2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

- Hàng tuần, hàng tháng và quý, Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban nhằm triển khai việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kiểm điểm tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty TNHH một thành viên và các chi nhánh, tình hình triển khai các dự án và các hoạt động khác của Công ty. Trên cơ sở kết luận của các cuộc họp, Ban Tổng giám đốc đã triển khai giao kế hoạch kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tháng và hàng quý cho các đơn vị thực hiện.

- Ban Tổng giám đốc đã tích cực tìm những giải pháp giải quyết những khó khăn trong công tác phát triển thị trường, trong công tác điều hành sản xuất tại các chi nhánh, thường xuyên thực hiện rà soát các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm điều chỉnh giá cước linh hoạt theo biến động của thị trường đảm bảo đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra, hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng suất lao động.

- Thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý tài chính, quy chế lương, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ làm cơ sở trình HĐQT thông qua.

## **3. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD**

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban tháng của Công ty.

- Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đều được ghi nhận và để HĐQT, Ban TGD xem xét trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hướng đến mục tiêu đạt kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tuân thủ pháp luật và hạn chế các rủi ro.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2016, Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tiếp tục phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức như kinh tế vận tải biển chưa hồi phục; các cảng mới xây dựng và các cảng hiện hữu tại khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh được đầu tư nâng cao năng lực dẫn đến cung nhiều hơn cầu, cạnh tranh gay gắt, giá cước xếp dỡ có xu hướng ngày càng giảm; khách hàng của một số mặt hàng thay đổi phương án khai thác vận chuyển ra vùng chuyên tải Hạ Long.

### Kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP Cảng Hải Phòng năm 2016

(Bao gồm số liệu Công ty mẹ và Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu, Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng và Công ty TNHH MTV Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện năm 2016	So sánh TH/KH
1.	Sản lượng	Tr. tấn	27,3	26,33	96,4%
2.	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.269,60	3.269,60	100%
3.	Doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	Tỷ đồng Tỷ đồng	2.018	1.932,27 1.472,3	95,7%
4.	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	Tỷ đồng Tỷ đồng	600	512,63 497,834	85,4%
5.	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	Tỷ đồng Tỷ đồng		450,42 449,403	
6.	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	100%
7.	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	440,92	115,247	26,1%
8.	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng		13,11	

\* Ghi chú: Số liệu sản xuất kinh doanh năm 2016 trong bảng tổng hợp nêu trên bao gồm số liệu của Công ty mẹ và 03 Công ty TNHH MTV (mới được chuyển đổi mô hình hoạt động từ các chi nhánh hạch toán phụ thuộc sang Công ty TNHH MTV hạch toán độc lập từ tháng 03/2016) để so sánh, đánh giá phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội Đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

#### a. Sản lượng hàng hoá thông qua

- Tổng sản lượng hợp nhất toàn Công ty thực hiện 35,46 triệu tấn tăng 8,5% so với thực hiện năm 2015 (32,67 triệu tấn).

- Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 26,33 triệu tấn đạt 96,4% kế hoạch năm 2016 (27,3 triệu tấn) và tăng 10,9% so với năm 2015 (23,75 triệu tấn).

#### b. Doanh thu:

- Doanh thu hợp nhất: Thực hiện 2.485,45 tỷ đồng tăng 1,8% so với thực hiện năm 2015 ( 2.441,51 tỷ đồng).

- Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 1.932,27 tỷ đồng đạt 95,7% kế hoạch (2.018 tỷ đồng) và tăng 7,8% so với thực hiện năm 2015 (1.791,89 tỷ đồng), trong đó doanh thu từ khai thác Cảng thực hiện 1.734,27 tỷ đồng, tăng 3,3% so với thực hiện năm 2015 (1.677,77 tỷ đồng).

#### c. Lợi nhuận trước thuế:

- Lợi nhuận hợp nhất: Thực hiện 694,54 tỷ đồng giảm 2% so với thực hiện năm 2015 (708,29 tỷ đồng).

- Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 512,63 tỷ đồng đạt 85,4% kế hoạch năm 2016 (600,0 tỷ đồng) tăng 13,7% so với thực hiện năm 2015 (450,72 tỷ đồng).

**\* Nhận xét:**

Trong năm 2016, Công ty đã có nhiều biện pháp kiểm soát, tiết kiệm chi phí, tiếp thị khách hàng, mở rộng thị trường. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty năm 2016 dù đều tăng so với năm 2015 nhưng kết quả không đạt như kế hoạch đề ra. Một số nguyên nhân chính như sau:

- Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng thị trường khu vực Hải Phòng gia tăng không đáng kể (khoảng 6%), trong khi cạnh tranh ngày càng gay gắt nên sản lượng của Công ty dù có tốc độ tăng trưởng 10,9% lớn hơn tốc độ tăng khu vực Hải Phòng nhưng chỉ đạt 96,4% kế hoạch đề ra.

- Xu hướng cạnh tranh giảm giá cước cũng ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

- Một số yếu tố chi phí phát sinh ngoài dự kiến kế hoạch đầu năm 2016 như đền bù tổn thất hàng hoá, chênh lệch tỷ giá hối đoái, dự phòng tổn thất đầu tư, dự phòng nợ phải thu khó đòi làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

Thu nhập bình quân của người lao động qua đó cũng không tăng đáng kể so với năm 2015 (thu nhập bình quân người lao động năm 2015 là 12,6 triệu đồng/người/tháng; năm 2016 là 13,11 triệu đồng/người/tháng).

### **III. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY**

#### **1. Nhận xét về Báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty.

- Ý kiến của kiểm toán viên: Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại phần Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến khoản vay cầu 4 và cầu 5 chưa được quyết toán số liệu, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ý kiến của Ban Kiểm soát: Ý kiến của kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

#### **2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

##### **2.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn**

**Tình hình tài sản nguồn vốn trên Bảng cân đối kết toán Công ty mẹ  
tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>	<b>4.775.225.191.738</b>	<b>4.982.421.082.162</b>
I	Tài sản ngắn hạn	1.090.749.684.287	1.152.004.735.142
II	Tài sản dài hạn	3.684.475.507.451	3.830.407.347.020
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>4.775.225.191.738</b>	<b>4.982.421.082.162</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.062.146.607.753</b>	<b>1.380.517.498.455</b>
1	Nợ ngắn hạn	314.664.502.651	604.544.067.614
2	Nợ dài hạn	747.482.105.102	775.973.430.841
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.713.708.583.985</b>	<b>3.601.894.583.707</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	60.917.847.513	10.899.547.066
3	Lợi nhuận chưa phân phối	382.560.736.472	321.395.036.641

**Tình hình tài sản nguồn vốn trên bảng cân đối Báo cáo tài chính hợp nhất tại  
ngày 31/12/2016**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>	<b>5.128.654.859.922</b>	<b>5.321.327.270.939</b>
I	Tài sản ngắn hạn	1880.382.673.696	1.836.887.204.128
II	Tài sản dài hạn	3.248.272.186.226	3.484.440.066.811
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>5.128.654.859.922</b>	<b>5.321.327.270.939</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.281.065.792.635</b>	<b>1.560.864.908.887</b>
1	Nợ ngắn hạn	504.734.833.269	723.529.503.046
2	Nợ dài hạn	776.330.959.366	837.335.405.841
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.847.589.067.287</b>	<b>3.760.462.362.052</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	156.122.712.580	95.590.703.400
3	Lợi nhuận chưa phân phối	506.122.971.005	462.891.641.790

**2.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2016**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	BCTC riêng tại ngày 31/12/2016	BCCT hợp nhất tại ngày 31/12/2016
<b>1</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b> (Giá trị tổng tài sản- Nợ phải trả)/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,14	1,18
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	3,47	3,73
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,41	3,66
<b>3</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			



	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	22,24%	24,98%
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	28,61%	33,29%
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu thuần (ROS)= (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)*100%	%	36,67%	24,92%
	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)= (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản)*100%	%	9,41%	11,67%
	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu(ROE)= (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)*100%	%	12,10%	15,56%

**\* Nhận xét:**

- Hệ số bảo toàn vốn trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất tương ứng là 1,14 > 1 và 1,18 > 1 cho thấy nguồn vốn của Công ty được bảo toàn.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty mẹ là 3,47 lần > 1 cho thấy Cảng Hải Phòng có khả năng thanh toán tốt, luôn có đủ tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn.

- Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản và hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 lần lượt là 0,22 lần và 0,29 lần đều nhỏ hơn 1 cho thấy tài sản trong kinh doanh của Cảng Hải Phòng chủ yếu được tài trợ bằng vốn tự có, ít vay nợ cho nên công ty ít gặp phải các rủi ro tài chính, không chịu áp lực trong việc thanh toán nợ vay.

- Các chỉ tiêu ROA, ROE đạt mức trung bình khá so với các doanh nghiệp hoạt động cũng lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**2.3. Tình hình quản lý công nợ**

- Công nợ phải thu đến 31/12/2016: 228.480.221.699 đồng trong đó công nợ phải thu khó đòi: 27.549.532.753 đồng. Công ty thực hiện trích lập dự phòng đúng quy định, số trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi trong năm tăng 6.155.327.365 đồng (từ 13.780.724.899 đồng tại 01/01/2016 lên 19.936.052.264 đồng tại 31/12/2016). Trong năm, HĐQT cũng đã họp và chỉ đạo Ban Điều hành tìm các biện pháp thu hồi công nợ, giải quyết các vấn đề liên quan đến công nợ phải thu khó đòi, nợ xấu. Tuy nhiên, quy trình xử lý nợ khó đòi yêu cầu phải đảm bảo tuân theo các quy định pháp luật, các chuẩn mực kế toán và các điều kiện hợp đồng khá phức tạp. Do vậy, thời gian xử lý kéo dài nhưng vẫn chưa mang lại kết quả cuối cùng.

- Tình hình công nợ phải trả đến 31/12/2016: 1.062.146.607.753 đồng; trong đó vay dài hạn: 747.482.105.102 đồng. Với các hệ số khả năng thanh toán tốt, việc chi trả các khoản nợ vay đến hạn đều được đảm bảo thực hiện theo đúng hợp đồng, các khoản nợ phải trả khác đều được đảm bảo tốt.

**2.4. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp**

- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư 01/01/2016 (Đồng)	Giá trị đầu tư 31/12/2016 (Đồng)
----	----------	--	--

1	Đầu tư vào công ty con	833.501.691.109	1.279.501.691.109
2	Đầu tư vào công ty liên kết	77.551.047.448	83.143.237.464
3	Đầu tư tài chính khác	17.755.136.000	17.555.136.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>928.807.874.557</b>	<b>1380.400.064.573</b>
4	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(6.305.000.000)	(19.032.353.240)

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty có 05 công ty con, 10 công ty liên kết và góp vốn. Cổ tức được chia trong năm đối với những công ty con, công ty liên kết, góp vốn kinh doanh có lãi đều được chuyển về Công ty.

Trong năm 2016, Công ty đã giải thể 3 đơn vị trực thuộc là chi nhánh Cảng Hoàng Diệu, chi nhánh Cảng Bạch Đằng và Trung Tâm Y tế Cảng Hải Phòng và thành lập 03 công ty con 100% sở hữu là Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu, Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng và Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ cảng Hải Phòng và góp vốn thành lập Công ty Cổ phần HGH Logistics.

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động của các chi nhánh thành viên và góp vốn thành lập mới Công ty liên kết là phù hợp với quá trình tái cấu trúc tổ chức mô hình hoạt động của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên và hỗ trợ tốt cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, đem lại hiệu quả kinh tế rõ nét.

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã đơn đốc Ban Điều hành, những người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên doanh, góp vốn tăng cường nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại các đơn vị này, tiến hành thủ tục phá sản, thoái vốn tại những công ty đầu tư ngoài ngành, công ty đầu tư không hiệu quả kéo dài. Tuy nhiên, việc thực hiện các thủ tục phá sản hoặc thoái vốn phức tạp nên chưa mang lại kết quả như kế hoạch đề ra.

Công ty thực hiện việc trích lập dự phòng đầu tư đúng quy định. Việc gia tăng trích lập dự phòng đầu tư từ việc đầu tư vào các công ty liên kết và công ty góp vốn không hiệu quả đặt ra yêu cầu Công ty phải tiếp tục kiên quyết chỉ đạo công tác thoái vốn, xử lý tài chính đối với những trường hợp đầu tư không hiệu quả kéo dài để thu hồi vốn, tập trung vốn cho các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh trực tiếp tại doanh nghiệp.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, MUA SẴM TÀI SẢN**

Trong năm 2016, Cảng Hải Phòng đã tập trung đầu tư hoàn thiện các hoạt động tại chi nhánh Cảng Tân Vũ, đầu tư đổi mới phương tiện thiết bị, một số hạng mục của dự án hệ thống quản lý công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, chất lượng dịch vụ. Các dự án hoàn thành xong đã kịp thời đưa vào khai thác và đạt hiệu quả. Một số dự án đã được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của thị trường. Trong năm, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, những người đại diện phần vốn Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã tích cực phối hợp với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền chuẩn bị các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng 2 bến cảng và khu dịch vụ hậu cần logistics ở khu vực Cảng Lạch Huyện để di dời cầu Cảng Hoàng Diệu.

Chi phí thực hiện các dự án đầu tư năm 2016 là 115,247 tỷ đồng, đạt 25,6% kế hoạch năm 2016 (449,67 tỷ đồng), và đạt 26,1% so với kế hoạch đã được điều chỉnh (440,92 tỷ đồng). Trong đó đầu tư cơ sở hạ tầng đạt 34,8% kế hoạch năm, đầu tư thiết bị đạt 27,9% kế hoạch năm, đầu tư công nghệ thông tin đạt 9,7% kế hoạch năm.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Dự án đầu tư	Kế hoạch năm 2016 (Đ/chính)	Thực hiện năm 2016	So sánh TH/KH 2016(%)
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	148,10	51,466	34,8
2	Đầu tư phương tiện thiết bị	194,89	54,298	27,9
3	Đầu tư công nghệ thông tin	97,93	9,483	9,7
<b>Tổng cộng</b>		<b>440,92</b>	<b>115,247</b>	<b>26,1</b>

**\* Nhân xét:**

Công tác đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định được triển khai thực hiện về cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, tuân thủ Điều lệ, quy định của Công ty. Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành, bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định của Bộ Tài chính, góp phần đáp ứng các điều kiện kết cấu hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sản xuất, khai thác sản lượng ngày càng gia tăng.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ không đạt như kế hoạch đề ra, nguyên nhân:

- Một số dự án mới, (chủ yếu là các dự án, công trình xây dựng cơ sở hạ tầng ở chi nhánh Cảng Tân Vũ) việc chuẩn bị đầu tư chậm tiến độ, mất nhiều thời gian do phải thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước; một số dự án giãn tiến độ do chưa cấp thiết; trình tự công tác chuẩn bị đầu tư trong nội bộ hệ thống quản trị doanh nghiệp cũng mất nhiều thời gian.

- Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin quản lý khai thác container tại chi nhánh Cảng Tân Vũ có chủ trương thực hiện từ năm 2012 đến nay vẫn đang trong giai đoạn triển khai ban đầu ở khâu khảo sát, thuê tư vấn, mặc dù HĐQT đã có sự chỉ đạo, đôn đốc sát sao. Khâu tổ chức triển khai, chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin của Công ty bộc lộ những hạn chế.

Ngoài ra, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ của Công ty còn có một số hạn chế:

- Công tác quyết toán một số công trình, dự án đã hoàn thành đi vào sử dụng, phục vụ sản xuất vẫn chậm được thực hiện so với quy định về thời hạn quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

- Việc lập kế hoạch đầu tư, dự kiến khối lượng, tiến độ thực hiện chưa sát với thực tế nên liên tục qua các năm, kết quả thực hiện đầu tư đều chỉ đạt dưới 50% kế hoạch đề ra.

## **V. LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BKS**

- Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện theo các nghị quyết của HĐQT và các quy chế của Công ty.

+ Số lao động có mặt tại ngày 01/01/2016: 3.395 người.

+ Số lao động có mặt đến ngày 31/12/2016: 3.333 người.

- Số lao động bình quân năm 2016: 3.373 người, không vượt số lao động bình quân Hội đồng quản trị phê duyệt là 3.450 người.

- Việc chi trả lương tuân theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016, cụ thể:
  - + Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 quyết định quỹ tiền lương (*bao gồm cả lao động thuê ngoài*) không vượt quá 33% doanh thu tính lương.
  - + Quỹ lương thực hiện: 536.119.000.000 đồng, chiếm 32,16% doanh thu tính lương.
  - + Quỹ lương thực hiện của Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 7,105,778,553 đồng.
- Thù lao các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được thực hiện đầy đủ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.
- Tiền lương bình quân người lao động: 12,77 triệu đồng/người/tháng.

## **VI. NHỮNG KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và phù hợp với điều kiện thực tế, Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng một số kiến nghị sau:

- Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống quy định để nâng cao chất lượng quản trị nội bộ của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác thoái vốn tại một số công ty hoạt động không hiệu quả để thu hồi vốn, tập trung vốn và nhân lực cho các dự án trọng điểm cụ thể là dự án phát triển cảng Lạch Huyện.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Công nghệ thông tin tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ đáp ứng yêu cầu quản lý bến container hiện đại nhằm thu hút khách hàng.
- Rà soát các điều khoản thanh toán của hợp đồng kinh doanh để hạn chế rủi ro thanh toán của khách hàng nhằm chấm dứt tình trạng phát sinh công nợ phải thu khó đòi.
- Hoàn thành quyết toán đúng thời hạn các công trình đã hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng.
- Tăng cường vai trò của Người đại diện vốn của Cảng Hải Phòng, của người được Cảng Hải Phòng cử tham gia Ban Kiểm soát tại các công ty cổ phần có vốn đầu tư của Cảng Hải Phòng.

## **C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2017**

Năm 2017, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động như sau:

- Lập kế hoạch và kiểm tra giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư trực tiếp tại Công ty và các đơn vị, chi nhánh.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2017.

Kính chúc sức khỏe quý vị Đại biểu và Quý cổ đông. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Duy Dương**